TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/HS-ST
Ngày 21 – 11 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh;

2. Ông Huỳnh Duy Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Văn Nguyệt Tâm - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Ban chỉ huy Quân sự phường Châu Phú B, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2019/TLST- HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Thái Văn Ph, sinh ngày 29/7/1994, nơi sinh tại huyện P, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ 07, ấp M, xã D, huyện P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: phụ xế xe; trình độ văn hóa 6/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C, sinh năm 1975 và bà Thái Thị Nh, sinh năm 1975; anh chị em ruột có 02 người, bị can là người thứ nhất;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo Thái Văn Ph bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2019 tại nhà tạm giữ Công na thành phố Châu Đốc, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Quốc V, sinh năm 1985, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 05, ấp A, xã V, thành phố D, tỉnh An Giang.

Người tham gia tố tụng khác:

- Ông Nguyễn Tấn L, sinh năm 1962;

- Bà Lê Thị Thu Ng, sinh năm 1967;

- Ông Nguyễn Anh H, sinh năm 1998.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thái Văn Ph, Lê Quốc V cùng là nhân viên trạm xe Huệ Nghĩa, tọa lạc tại tổ 02, khóm Châu Long 4, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc. Ngày 13/6/2019, Ph bàn giao ca trực xe khách cho V, nhưng thiếu lại khoản tiền vận chuyển hàng hóa 290.000đồng, dẫn đến cự cãi, mâu thuẫn. Đến khoảng 03 giờ ngày 14/6/2019, tiếp tục bàn giao ca trực xe khách, V đòi Ph số tiền 290.000đồng nợ, Ph không đồng ý, dẫn đến cự cãi, đánh nhau, V dùng tay đánh, gây rách môi trên bên trái của Ph, tiếp tục cầm nón bảo hiểm đánh, tức giận Ph rút dao Thái lan giấu trong túi quần, đâm trúng vùng bụng trái V bỏ chạy, Ph đuổi theo tiếp tục cầm dao đâm nhiều cái trúng vào chân, tay của V gây thương tích, được mọi người can ngăn, đưa V đi cấp cứu. Ph đến Công an đầu thú nộp hung khí.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) dao Thái Lan dài 21,5 cm, lưỡi dai kim loại trắng sáng, kích thước (11,2 x 2,2)cm; 01(một) áo sơ mi dài tay màu hồng; 01 (một) quần Âu nam;

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 152 ngày 17/6/2019 và kết kết giám định pháp y bổ sung về thương tích số 259 ngày 23/8/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận: Lê Quốc V, sinh năm 1985, ngụ tổ 05, ấp A, xã V, thành phố D, tỉnh An Giang: Dấu hiệu chính qua giám định: Sây sát mặt sau cổ tay trái, kích thước (7.5 x 0.3)cm; Vết thương mặt lưng bàn tay trái, kích thước 02 cm; Vết thương mặt trong 1/3 trên cẳng chân phải, kích thước 1.5 cm; Vết thương mạn sườn trái, kích thước 6.5 cm, thấu bụng, lòi mạc nối, đã phẫu thuật nội soi thám sát không tổn thương các tạng bụng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 13%. Giám định bổ sung: Vết thương thấu bụng, dập rách thận trái, dò động tỉnh mạch từ nhánh động mạch 1/3 dưới thận trái, tắc hoàn toàn bằng coils. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 22%;

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32% (cộng lùi)

Căn cứ kết luận giám định pháp y về thương tích số 261 ngày 27/8/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận họ tên Thái Văn Ph, sinh năm 1994, ngụ tổ 07, ấp M, xã D, huyện P, tỉnh An Giang; Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo môi bên trái, kích thước (02 x 0.2) cm, tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên hiện tại là 02 %.

Căn cứ kết luận giám định số 23 ngày 28/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh An Giang, ghi nhận: Vết máu nâu sẫm dính trên cây dao, gửi

giám định là máu người thuộc nhóm máu B, mẫu máu của Lê Quốc V, sinh năm 1985 thuộc nhóm máu B.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Châu Đốc quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can đối với Thái Văn Ph;

Cáo trạng số 82/CT-VKSCĐ ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố bị cáo: Thái Văn Ph về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015(sau đây gọi chung là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa,

Bị cáo Ph khai nhận đã dùng dao Thái Lan cán vàng, mang theo trong người, do khi bị V đánh, nên bị cáo rút dao đâm gây thương tích cho bị hại Lê Quốc V như cáo trạng đã truy tố; Đối với V đã gây thương tích cho bị cáo, bị cáo không yêu cầu xử lý; bị cáo đồng ý bồi thường thêm số tiền 40.000.000đồng cho anh V.

Bị hại trình bày: Nguyên nhân bị gây thương tích có phần lỗi của tôi (V), nên tôi xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo; Về bồi thường, yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 40.000.000đồng;

Thay mặt Hội đồng xét xử: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa công bố lời khai những người được tòa án triệu tập vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và được kiểm chứng tại phiên tòa nên có cơ sở xác định bị cáo đã có hành vi dao là loại hung khí nguy hiểm đâm gây thương tích cho Lê Quốc V đến 32% (đã cộng lùi), nên Cáo trạng số 82/CT-VKS-CĐ ngày 09/10/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội cố ý gây thương tích đối với bị cáo Thái Văn Ph;

Sau khi phân tích tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; về nhân thân: chưa tiền án, tiền sự; thuộc thành phần lao động hiểu biết pháp luật còn hạn chế; Tự nguyện khắc phục, bồi thường thiệt hại cho người bị hại; vụ việc dẫn đến hành vi phạm tội có lỗi của bị hại. Do đó, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Về hình phạt áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02(hai) năm đến 03(ba) năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại số tiền 40.000.000đồng.

Trong phần tranh luận: Sau khi nghe nội dung luận tội và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt. Tuy nhiên, trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng giảm nhẹ cho bị cáo, đồng thời gửi lời xin lỗi anh V và gia đình anh V.

Bị hại, không có ý kiến tranh luận, chấp nhận lời xin lỗi của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thành phố Châu Đốc tội phạm thực hiện thuộc khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, khung hình phạt đến 10(mười) năm tù, nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành Châu Đốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Đối với người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong quá trình điều tra vụ án, đã thu thập được lời khai của những người này và chủ tọa phiên tòa đã công bố các lời khai của những người vắng mặt nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, một lần nữa, bị cáo khai nhận, sau khi bàn giao ca trực lần thứ hai cho V, do V đòi tiền mà bị cáo giao ca trực lần trước còn thiếu lại, nên xảy ra cãi vã, V dùng nón bảo hiểm đánh, nên bị cáo rút dao cán vàng Thái Lan có sẵn trong người đâm gây thương tích cho V tỷ lệ thương tật 32% như nội dung cáo trạng đã truy tố. Đối chiếu lời nhận tội của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, đã được thẩm tra tại phiên tòa: Biên bản khám nghiệm hiện trường(bút lụt 202-203); bản ảnh hiện trường (bút lụt 204-210) do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc lập; Kết luận giám định pháp y về thương tích số 152 ngày 17/6/2019(bút lụt 134-136) và kết kết giám định pháp y bổ sung về thương tích số 259 ngày 23/8/2019(bút lụt 138-140) của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang; lời khai của bị cáo tại phiên tòa còn phú hợp với lời khai của bị hại; những người chứng kiến vụ việc và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ xác định: khoảng 03 giờ ngày 14/6/2019, trong lúc bàn giao ca trực xe khách, do V

đòi bị số tiền 290.000đồng nợ, dẫn đến cự cãi, đánh nhau, V đã dùng tay đánh, gây rách môi trên bên trái của Ph, tiếp tục cầm nón bảo hiểm đánh bị cáo, nên bị cáo rút dao Thái lan giấu trong túi quần, đâm trúng vùng bụng trái V bỏ chạy, bị cáo đuổi theo tiếp tục cầm dao đâm nhiều cái trúng vào chân, tay của V gây thương tích cho V đến 32%, loại hung khí (dao Thái Lan) mà bị cáo sử dụng để gây thương tích cho bị hại V là loại hung khí nguy hiểm theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 và tiểu mục 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc truy tố đối với các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Con người là vốn quý của xã hội, tính mạng sức khoẻ của con người được Hiến pháp ghi nhận và được luật hình sự bảo vệ. Bất kỳ ai xâm hại đến dù ở cương vị nào cũng bị pháp luật trừng trị và phải chịu trách nhiệm về hành vi đã gây ra, hành vi phạm tội của bị cáo, không những xâm phạm đến sức khoẻ của người khác mà còn gây hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm, để thể hiện tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[2.2] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ, nhận thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; đầu thú sau khi thực hiện tội phạm; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại; trong vụ việc này bị hại V cũng có lỗi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên cần xem xét áp dụng quy định Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình;

[2.3] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại phát sinh từ hành vi phạm tội gây ra. Do đó, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại thêm số tiền là 40.000.000 (bốn mươi triệu đồng) như yêu cầu của bị hại.

[2.4] Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra, truy tố.

[2.5] Vấn đề khác: Bị hại Lê Quốc V cũng gây thương tích cho bị cáo được kết luận giám định là 2%, nhưng bị cáo không yêu cầu xử lý hình sự, bị hại

V đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác số tiền 2.500.000(Hai triệu năm trăm ngàn đồng) là phù hợp với quy định pháp luật, nên không đề cập xem xét.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo: Thái Văn Ph phạm tội "*Cố ý gây thương tích*";

Xử phạt: Bị cáo Thái Văn Ph 02 (hai) năm tù;

Thời hạn chấp hành án của bị cáo được tính kể từ ngày 14/6/2019 (ngày mười bốn tháng sáu năm hai ngàn mười chín).

Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01(một) cây dao) loại dao Thái Lan), dài 21,5 cm, phần cán bằng nhựa màu vàng kích thước 10,3cm x 2,2cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu trắng sáng kích thước 11,2cm x 2,1cm, mũi nhọn, sắc một cạnh, đã qua sử dụng; 01(một) áo sơ mi dài tay màu hồng, tay áo bên phải có in lô gô "Công ty trách nhiệm hữu hạn Huệ Nghĩa, Châu Phú, An Giang", đã qua sử dụng; 01(một) quần tây nam dài màu đen, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 9 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc).

Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Thái Văn Ph có trách nhiệm bồi thường cho ông Lê Quốc V số tiền 40.000.000 (*Bốn mươi triệu đồng)*.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Thái Văn Ph phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự và 2.000.000đồng án phí dân sự sơ thẩm;

Tổng cộng bị cáo Thái Văn Ph phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm 2.200.000.000 (Hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với án phí, số tiền phải nộp vào công quỹ Nhà nước) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đức